

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào Điều 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17/12/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự:

- *Người yêu cầu:* Ông **Trần Viết N.** Sinh năm: 1993. Địa chỉ: A P, phường A, quận S, thành phố Đ.
- *Người yêu cầu:* Bà **Lê Thị N1**, sinh năm: 1998. Địa chỉ: A P, phường A, quận S, thành phố Đ.

2. Nội dung hòa giải thành giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Viết N và bà Lê Thị N1 (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Viết N và bà Lê Thị N1 nên Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2019 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đ cấp ngày 09/01/2019 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Ông Trần Viết N và bà Lê Thị N1 xác định có 02 con chung là:

- + Trần Ngọc D, sinh ngày: 09/5/2019;
- + Trần Nhật K, sinh ngày: 15/5/2022.

Hai bên thỏa thuận thống nhất giao cho ông Trần Viết N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc D và con chung Trần Nhật K giao cho bà Lê Thị N1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Viết N và bà Lê Thị N1 xác định không có.
- Về nợ chung: Ông Trần Viết N và bà Lê Thị N1 xác định không có.
- Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo luật Hòa giải: Không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận S, thành phố Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

